TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bể
2. Ông Bùi Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Vĩnh T(tên gọi khác: Nguyễn Sinh T, Lưu Sinh T), sinh năm 1964, tại huyện Q, tỉnh T B; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh T B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Vĩnh T (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Hà Thị L, có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1995; Gia đình có có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Nhân thân: Năm 1983 đi nghĩa vụ quân sự, đến năm 1986 xuất ngũ. Ngày 24-4-2006, bị Công an huyện H, tỉnh T B xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích". Ngày 15-5-2009, bị Công an huyện H, tỉnh T B xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Ngày 01-9-2009, bị Công an huyện Q, tỉnh T B xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 26-10-2009, bị Công an huyện Q, tỉnh T B xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Ngày 10-9-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T B xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 20-02-2012, bị Công an huyện H, tỉnh T B xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Ngày 20-02-2012, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh T B xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 18-10-2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T B xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 87/2017/HSST ngày 25-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T B xử phạt Lưu Vĩnh T 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", ngày 19-01-2018 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-6-2019 đến ngày 09-6-2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T B, được trích xuất - có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại*:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Minh Đức, sinh năm 1985

Cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

Cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

3. Chị Hà Thị L, sinh năm 1973

Cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

4. Anh Vũ Tiến T, sinh năm 1971

Cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

5. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1975

Cư trú tại: Thôn V, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

6. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1976

Cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Anh H, chị L, anh T, anh B và anh T có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 ngày 31-5-2019, anh Nguyễn Văn L thuê xe ô tô của anh Nguyễn Minh Đ chở anh L và anh Nguyễn Văn H đến nhà Lưu Vĩnh T ở Thôn V, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh T B mục đích để đòi tiền. Khi đến, anh L và anh H vào nhà T còn anh Đ ở ngoài cổng chờ. Lúc này, trong nhà T có anh Vũ Ngọc T, anh Vũ Tiến T, anh Bùi Văn B và hai người phụ nữ là bạn của T không rõ tên tuổi địa chỉ) ngồi uống nước. Khi anh L vào trong nhà còn anh H ngồi ở bàn uống nước, chị Hà Thị L là vợ của T đến yêu cầu anh H trả 4.000.000 triệu đồng, tiền mà anh H đã vay trước đó, do không có tiền trả nên giữa chị L và anh H xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. T nghe thấy chị L nói với anh H *"Thằng H Khánh mày nợ tiền tao không trả mày còn đánh tao à"*, T cầm chiếc ca nhựa đập một nhát vào người anh H, anh H dùng tay đấm hai cái vào người T, chị L cầm dép đánh hai cái vào người anh H, anh H dùng tay đấm vào mặt chị L, thấy vậy anh T, anh B can ngăn đẩy anh H ra phía cổng nhà. T vào trong bếp lấy một con dao (loại dao bầu) dài 35cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đầu nhọn có bản rộng nhất 7,5cm đi ra chỗ anh H đang đứng, thấy T cầm dao anh H bỏ chạy ra ngoài đường, T đuổi theo khoảng 50m thì dừng lại. Khi T quay về thấy anh L đang đứng ở trên hiên nhà, T nói *"Bây giờ mày thích gì"*, anh L nói *"Mày thích gì thì thích"*, thấy vậy, anh T dùng hai ôm từ phía sau vào bụng T kéo ra và nói *"Thôi anh em bảo nhau, đừng có đánh nhau nữa"* nhưng T vẫn tiến về phía anh L. Khi T và anh L đứng đối diện cách nhau khoảng 60cm, T cầm con dao (loại dao bầu) bằng tay phải chém anh L hai nhát theo hướng từ trên xuống dưới, một nhát trượt còn một nhát trúng vào vùng thái dương gò má trái. Do trời mưa, sân bị trơn nên anh L bị trượt chân ngã xuống sân, sau đó anh L đứng dậy, T cầm dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng vị trí ngang dưới rốn, anh L kêu lên *"anh T ơi em lòi ruột ra rồi",* tay phải anh L ôm bụng, tay trái cầm phần lưỡi dao. Thấy vậy, T rút dao ra nhưng không

được nên buông tay khỏi dao, anh L ôm bụng và dao đi ra ngoài đường rồi rút dao ra vứt xuống mé đường. Sau đó, anh anh L được mọi ngươi đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định số 3090/C09-TT11 ngày 06-6-2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định như sau: Phẫu thuật khâu vết thủng tiểu tràng, khâu rách thành mạc, dẫn lưu dưới gan, dẫn lưu cùng đồ: 35% (áp dụng Mục 1.1, Phần II, Chương 5); Vết thương vùng T dương gò má trái: 3% (áp dụng Phần VIII và Mục 1, Phần I, Chương 9); Vết thương gan bàn tay trái: 1% (áp dụng Phần VIII và Mục 1, Phần I, Chương 9); Vết thương thành bụng: 3% (áp dụng Phần VIII và Mục 1, Phần I, Chương 9). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn L là 39%.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng thái dương gò má trái và bàn tay trái do vật sắc gây nên; Vết thương thấu bụng do vật sắc nhọn gây nên.

Bản cáo trạng số 85/CT-KSHH ngày 14-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố Lưu Vĩnh Tvề tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lưu Vĩnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của vụ án và bản cáo trạng đã truy tố.

Anh Bùi Văn B khai: Tối ngày 31-5-2019, anh có lên nhà bị cáo T chơi, đến khoảng 22 giờ 30 phút thì anh L và anh H đến nhà nhà bị cáo T, anh thấy chị L (vợ bị cáo T) với anh H lời qua tiếng lại với nhau, bị cáo T từ trong nhà đi ra, vợ chồng chị L đánh nhau với anh H. Sau đó bị cáo T đi vào trong bếp cầm 01 con dao bầu đi ra, anh thấy vậy bảo với anh H chạy đi, anh H nghe thế chạy ra ngoài phía cổng, bị cáo T chạy đuổi theo, anh chạy theo can ngăn. Bị cáo T không đuổi kịp anh H nên quay lại, anh đi theo sau, khi anh về đến cổng nhà bị cáo T thì thấy bị cáo T tay phải cầm con dao bầu đâm vào bụng anh L một phát sau đó được mọi người can ngăn và đưa anh L đi cấp cứu.

Anh Vũ Ngọc T và anh Vũ Tiến T khai: Tối ngày 31-5-2019, anh có lên nhà bị cáo T chơi, anh chứng kiến bị cáo T tay phải cầm con dao bầu chém vào mặt anh L theo hướng từ trên xuống dưới và đâm vào bụng anh L một phát sau đó được mọi người can ngăn và đưa anh L đi cấp cứu.

Anh Nguyễn Văn H khai: Tối ngày 31-5-2019, anh đi xe ô tô cùng anh L đến nhà bị cáo T. Khi anh ngồi ngoài hiên uống nước thì chị L vợ bị cáo T đòi tiền anh, anh nói khi nào anh có anh trả, chị L với anh cãi nhau, bị cáo T từ trong nhà đi ra, vợ chồng chị L đánh nhau với anh. Sau đó bị cáo T đi vào trong bếp cầm 01 con dao bầu đi ra nên anh chạy ra ngoài phía cổng, bị cáo T chạy đuổi

theo nhưng không kịp sau đó anh không vào nhà bị cáo T nữa mà đứng ngòai, môt lúc sau anh Thấy anh T ra bảo với anh là anh anh L bị bị cáo T đâm nên anh và Đức đưa anh L đi cấp cứu.

Chị Hà Thị L khai: Chị xác nhận lời khai của anh B, anh T, anh T và anh H như trên là đúng, chị không có ý kiến gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Vĩnh T về tội "Cố ý gây thương tích" điểm c khoản 3 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Vĩnh T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, đểm h khoản 1 Đều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Vĩnh T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01-6-2019; Về trách nhiệm bồi thường: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy 01 một con dao (loại dao bầu) dài 35cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đầu nhọn có bản rộng nhất 7,5cm; Trả lại chị L 01 đầu thu Camera nhãn hiệu ADHUA màu trắng, kích thước (20 x 20)cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại anh L và người làm chứng anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Lưu Vĩnh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn L; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình

lập ngày 31-5-2019; Bản kết luận giám định số 3090/C09-TT11 ngày 06-6-2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an; Lời khai của những người làm chứng: Anh Bùi Văn B, anh Vũ Ngọc T, anh Vũ Tiến T, chị Hà Thị L, anh Nguyễn Văn H và anh Trần Minh Đ và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 31-5-2019, tại nhà ở của mình bị cáo Lưu Vĩnh T đã có hành vi dùng tay phải cầm dao (loại dao bầu) dài 35cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đầu nhọn có bản rộng nhất 7,5cm chém một nhát vào thái dương gò má trái và đâm một nhát vào bụng vị trí ngang dưới rốn của anh Nguyễn Văn L làm anh L bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 39%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Vĩnh T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...;

i)Có tính chất côn đồ;

...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;".

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Lưu Vĩnh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 87/2017/HSST, ngày 25-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 19-01-2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 31-5-2019 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh các khoản tiền chữa trị thương tích của anh do bị cáo gây ra. Vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên tòa này.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 một con dao (loại dao bầu) dài 35cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đầu nhọn có bản rộng nhất 7,5cm là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu ADHUA màu trắng, kích thước (20 x 20)cm là tài sản hợp pháp của gia đình chị L vì vậy cần tuyên trả lại cho chị L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Vĩnh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Vĩnh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 01-6-2019.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Không xem xét giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 một con dao (loại dao bầu) dài 35cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đầu nhọn có bản rộng nhất 7,5cm. Trả lại chị Hà Thị L 01 đầu thu Camera nhãn hiệu ADHUA màu trắng, kích thước (20 x 20)cm.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-10-

2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Vĩnh Tphải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Vĩnh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- bị hại;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh T B;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy